VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯ PƯH

Số: 08/BC-VKS

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Chư Pưh, ngày 30 tháng 11 năm 2019.

BÁO CÁO
CỦA VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN HUYỆN TẠI KỲ HỌP THỨ 9 HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN
(số liệu từ 01/12/2018 đến 30/11/2019)

Căn cứ Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014; Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Nghị Quyết HĐND huyện về " Tăng cường phát triển Kinh tế- Xã hội; bảo đảm an ninh chính trị; trật tự an toàn xã hội tại địa phương". Viện kiểm sát nhân dân huyện báo cáo tình hình tội phạm, kết quả công tác kiểm sát năm 2019 và nhiệm vụ trọng tâm năm 2020.

I. TÌNH HÌNH TỘI PHẠM

Tình hình tội phạm năm 2019 đã khởi tố **36** vụ/**48** bị can trên các lĩnh vực (giảm 13 vụ/38 bị can so với năm 2018). Các tội chiếm tỷ lệ cao trong tổng số án mới khởi tố như tội Trộm cắp tài sản chiếm 61,11%, cụ thể:

- ***Tội về ma túy*: 02** vụ/**02** bị can (Tăng 01 vụ/01 bị can so với cùng kỳ). Trong đó: Mua bán trái phép chất ma túy: 01 vụ/ 01 bị can (bằng so với năm trước); Tàng trữ trái phép chất ma túy: 01 vụ/ 01 bị can (năm trước không phát sinh).

- ***Tội về kinh tế và môi trường*: 01 vụ/04** bị can (Giảm 01 vụ nhưng tăng 03 bị can so với cùng kỳ năm trước). Trong đó: Vận chuyển hàng cấm: 01 vụ/01 bị can (năm trước không phát sinh); Hủy hoại rừng: khởi tố mới 03 bị can (đã khởi tố vụ án năm 2018).

- ***Tội xâm phạm quyền sở hữu* : 24** vụ/**31** bị can (Giảm 07 vụ/ 10 bị can so với cùng kỳ năm trước). Trong đó: Trộm cắp tài sản: 22 vụ/29 bị can (Giảm 03 vụ/06 bị can); Hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản: 02 vụ/02 bị can (Tăng 01 vụ/02 bị can).

- ***Tội về trật tự an toàn xã hội*: 09** vụ/**11** bị can (giảm 06 vụ/32 bị can so với cùng kỳ năm trước). Trong đó: Cố ý gây thương tích: 04 vụ/06 bị can (giảm 01 bị can); Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ: 01 vụ/01 bị can (giảm 01 vụ/01 bị can); Đánh bạc: 01 vụ/01 bị can (giảm 04 vụ/24 bị can); Hiếp dâm người dưới 16 tuổi: 01 vụ/01 bị can (bằng so với năm trước); Giao cấu với người từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi: 01 vụ/ 01 bị can (Năm trước không phát sinh); làm nhục người khác: 01 vụ/ 01 bị can (Năm trước không phát sinh).

Nguyên nhân tình hình tội phạm trên là do công tác tuần tra, kiểm soát ở cơ sở chưa thường xuyên, liên tục; công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp

luật và công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật đã có nhiều cố gắng nhưng vẫn chưa đáp ứng yêu cầu; ý thức chấp hành pháp luật của một bộ phận người dân còn hạn chế, nhất là trong độ tuổi thanh thiếu niên; ý thức cảnh giác của nhân dân còn thấp; một số người phạm tội vì ham lợi, do trình độ nhận thức thấp, thiếu hiểu biết về pháp luật đồng thời bị tác động bởi các văn hóa phẩm đồi trụy, bạo lực, rượu bia, sử dụng ma túy dẫn đến hành xử trái pháp luật.

II. KẾT QUẢ THỰC HÀNH QUYỀN CÔNG TỐ VÀ KIỂM SÁT HOẠT ĐỘNG TƯ PHÁP

Ngay từ đầu năm 2019, toàn ngành đã tập trung tổ chức triển khai thực hiện những quy định mới về nhiệm vụ, quyền hạn của Viện kiểm sát về tăng cường thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp, bảo đảm không làm oan người vô tội và không bỏ lọt tội phạm và người phạm tội. Thực hiện hai khâu đột phá năm 2019 là ''*1. Đổi mới công tác cán bộ; phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong cơ quan, đơn vị; tăng cường kỷ cương, kỷ luật, giữ vững đoàn kết; nâng cao bản lĩnh, trách nhiệm, năng lực thực thi pháp luật của đội ngũ cán bộ, Kiểm sát viên và người lao động; 2. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm sát việc giải quyết vụ án hành chính, vụ việc dân sự, kinh doanh thương mại, lao động và những vệc khác theo quy định của pháp luật*'', không để xảy ra án bị hủy, sửa có trách nhiệm của Kiểm sát viên, theo phương châm ''Đoàn kết- Đổi mới, Trách nhiệm-Kỷ cương, Chất lượng- Hiệu quả'' theo chỉ thị số 01/CT-VKSTC ngày 28/11/2016 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Tối cao và Kế hoạch năm 2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai, đồng thời phối hợp với Thường trực HĐND huyện, Thường trực UBMTTQVN huyện về tăng cường công tác kiểm sát hoạt động tư pháp nhằm năng cao vai trò giám sát tại địa phương; bảo đảm cho pháp luật được chấp hành nghiêm chỉnh và thống nhất.

1. Công tác THQCT và kiểm sát các hoạt động tư pháp trong lĩnh vực hình sự

1.1. THQCT, kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố:

Trong năm đơn vị đã triển khai thực hiện Thông tư liên tịch số 01 ngày 29/12/2017 của Liên ngành Trung ương. Phân công kiểm sát viên kiểm sát việc giải quyết đối với từng tin báo; phối hợp với Cơ quan điều tra hàng tuần rà soát các tin báo tội phạm để phân loại xử lý; hàng tháng tổ chức họp liên ngành, bàn thống nhất giải quyết các tin báo tội phạm còn tồn và phức tạp. Đã đề ra 95 văn bản yêu cầu xác minh tin báo, tố giác tội phạm (*số tin mới*)- *Đạt 100% số tin báo, tố giác mới thụ lý.*

- Tổng số tin báo: **103** tin (Cũ: 07 tin; Phục hồi: 01 tin; Mới: 95 – Giảm 19 tin so với năm 2018). Đã giải quyết: **95** tin - Đạt 92,23% (vượt 2,23% NQ 37

giao). Trong đó: Khởi tố: 36 tin - chiếm 37,9% số giải quyết; Không khởi tố: 48 tin; Tạm đình chỉ: 10 tin; Chuyển nơi khác: 01 tin. Hiện còn: **08** tin.

1.2. Thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra vụ án hình sự:

Tăng cường trách nhiệm công tố trong hoạt động điều tra, gắn công tố với điều tra theo chỉ thị của ngành. Có sự phối hợp chặt chẽ của các cơ quan tiến hành tố tụng, tăng cường các biện pháp phòng chống oan, sai, bỏ lọt tội phạm nên 100% số vụ án, bị can Cơ quan điều tra khởi tố đều được Viện kiểm sát quyết định phê chuẩn và đề ra yêu cầu điều tra phục vụ điều tra, truy tố, xét xử.

- Tổng số thụ lý KSĐT: **52** vụ/**67** bị can (Cũ: 11 vụ/15 bị can; Phục hồi điều tra: 04 vụ/04 bị can; Nơi khác chuyển đến: 03 vụ/05 bị can; Nhập 06 vụ/11 bị can thành 03 vụ/06 bị can; Tách 01 vụ/05 bị can thành 02 vụ/05 bị can; Mới: 36 vụ/48 bị can - giảm 13 vụ/38 bị can so với năm 2018). Đã xử lý: **42** vụ/**62** bị can - Đạt 80,77%. *Trong đó*: KTĐT đề nghị truy tố: 31 vụ/52 bị can - Chiếm 73,81% số án xử lý; Tạm đình chỉ: 06 vụ/03 bị can (Chưa xác định được bị can: 04 vụ/00 bị can, Không biết bị can đang ở đâu: 02 vụ/03 bị can); Đình chỉ: 01 vụ/02 bị can (Bị hại tự nguyện rút đơn yêu cầu khởi tố); Chuyển đi nơi khác: 04 vụ/ 05 bị can. Hiện đang điều tra: **10** vụ/**05** bị can trong hạn luật định

Đã ban hành 36 văn bản yêu cầu điều tra bảo đảm đúng quy định pháp luật tố tụng hình sự. 03 ngành (CA - VKS - TA) thống nhất chọn và xác định **03** vụ án trọng điểm, án thời sự - Đạt 8,33% tổng số án mới khởi tố điều tra – vượt chỉ tiêu 3,33% (chỉ tiêu đề ra 5%) để điều tra, truy tố và xét xử phục vụ nhiệm vụ chính trị địa phương kịp thời.

1.3. THQCT và kiểm sát hoạt động tư pháp trong giai đoạn truy tố:

- Tổng số thụ lý: **33** vụ/**54** bị can (Cũ: 02 vụ/02 bị can; Mới: 31 vụ/52 bị can - giảm 08 vụ/20 bị can so với cùng kỳ năm 2018). Đã giải quyết: **33** vụ/**54** bị can - Đạt 100% (Vượt 5% chỉ tiêu NQ 37 giao). Trong đó: Truy tố chuyển tòa: 33 vụ/54 bị cáo - Chiếm 100% số án giải quyết. Hiện còn: **0.**

Kiểm sát viên đã trực tiếp tiến hành một số hoạt động điều tra để củng cố chứng cứ trước khi quyết định việc truy tố (phúc cung bị can): 33 vụ/54 bị can đã truy tố - Đạt 100% kế hoạch đề ra.

Nhiều vụ án phức tạp, nghiêm trọng, rất nghiêm trọng, dư luận xã hội quan tâm, ngoài việc tiến hành một số hoạt động điều tra theo luật định để bổ sung, kiểm tra hoặc thẩm định về chứng cứ chứng minh tội phạm, người phạm tội, Đơn vị còn chủ động báo cáo thỉnh thị Viện kiểm sát cấp trên, đồng thời báo cáo cấp ủy địa phương xin ý kiến chỉ đạo theo quy định, bảo đảm các quyết định xử lý của Viện kiểm sát đúng thời hạn, đúng người, đúng tội, có căn cứ, đúng pháp luật.

1.4. Thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử vụ án hình sự:

Tổng số thụ lý xét xử: **39** vụ/**68** bị cáo (Cũ: 06 vụ/14 bị cáo; Mới: 33 vụ/54 bị cáo - giảm 03 vụ/18 bị cáo so với năm 2018). Đã giải quyết: **37** vụ/**66**

bị cáo - Đạt 94,87%. Trong đó: Xét xử: 37 vụ/66 bị cáo - Chiếm 100% số án giải quyết. (Xét xử theo điều luật và tội danh VKS truy tố: 37 vụ/66 bị cáo - đạt 100%). Hiện còn: **02** vụ/**02** bị cáo.

Phối hợp với Tòa án tổ chức 02 phiên tòa theo hướng cải cách tư pháp: **02** vụ/**02** bị cáo (Đạt chỉ tiêu Kế hoạch giao).

1.5. Kiểm sát việc bắt, tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự

Kiểm sát việc bắt, tạm giữ về hình sự **28** người, đã khởi tố xử lý về hình sự **28** người/**28** người, Đạt tỷ lệ 100%, Kiểm sát tạm giam **49** bị can, đã giải quyết **39** bị can- đạt 79,59%. Kiểm sát THAHS: **87** người, đã giải quyết: **72** – đạt 82,76%.

Công tác kiểm sát đã góp phần quan trọng nâng cao chất lượng việc bắt, tạm giữ, tạm giam của cơ quan chức năng; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.

Kiểm sát chặt chẽ nhằm hạn chế các trường hợp quá hạn tạm giữ, tạm giam, trốn, chết hoặc phạm tội mới trong nhà tạm giữ; đảm bảo các trường hợp hoãn thi hành án phạt tù theo đúng quy định của pháp luật. Phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện tiến hành kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật trong công tác tạm giữ, thi hành án hình sự; bảo đảm thực hiện đúng các chế độ về tạm giữ, tạm giam các bản án hình sự có hiệu lực pháp luật đều được thi hành nghiêm chỉnh, đúng pháp luật.

III. TÌNH HÌNH TRANH CHẤP DÂN SỰ; KHIẾU KIỆN HÀNH CHÍNH; THI HÀNH ÁN DÂN SỰ, HÀNH CHÍNH:

Trong năm các tranh chấp về dân sự, hôn nhân gia đình, kinh doanh thương mại, lao động và khiếu kiện hành chính đã giảm so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân chủ yếu là do các bên không thực hiện đúng cam kết trong hợp đồng; giao kết hợp đồng không đúng cả về hình thức và nội dung theo quy định của pháp luật; tình hình kinh tế, giá cả thị trường có nhiều biến động nên mất khả năng thanh toán, phát sinh tranh chấp…

1. Công tác kiểm sát việc giải quyết các vụ, việc dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh thương mại, lao động, hành chính và những việc khác theo quy định của pháp luật

Tổng số thụ lý kiểm sát trong kỳ 303 vụ việc (Bằng so với năm 2018) [1]; Đã giải quyết: 215 vụ, việc; trong đó: Xét xử và mở phiên họp: 78 vụ, việc; Viện kiểm sát tham gia 49 phiên tòa, phiên họp (*Đạt 100% số phiên Tòa, phiên họp VKS phải tham gia theo quy định của pháp luật*); phối hợp với Tòa án tổ chức 02 phiên tòa rút kinh nghiệm.

2. Công tác kiểm sát thi hành án dân sự, hành chính

---

[1] Tranh chấp dân sự : 156 vụ. Tranh chấp về hôn nhân và gia đình: 113 vụ. Tranh chấp về Kinh doanh thương mại:: 30 vụ. Khiếu kiện về hành chính: 01 vụ. Đưa vào trường giáo dưỡng: 01, Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc: 02.

Tổng số việc dân sự phải thi hành: **901** việc/ **171.738.878.114** đồng (Số cũ: **454** việc/**106.859.798.114** đồng; Mới**: 447 việc/ 64.879.080.000 đồng**) – *Giảm 92 việc nhưng số tiền tăng 20.870.693.336 đồng so với cùng kỳ năm 2018.* Giải quyết: **431 việc/ 46.543.585.000 đồng** (*Đạt 68% số việc và 44,26% số tiền trên tổng số có điều kiện*). Số việc còn phải thi hành: **470** việc/**125.195.293.114** đồng; *trong đó*: Số chưa có điều kiện thi hành: **267** việc/**66.578.806.000** đồng.

Kiểm sát việc cưỡng chế kê biên tài sản 17 vụ, kiểm sát việc tiêu huỷ vật chứng 01 lần, kiểm sát việc giao tài sản 01 vụ. Việc cưỡng chế và tiêu hủy vật chứng, cơ quan THA đã thực hiện đúng các quy định của Luật THA và các văn bản của liên ngành trung ương.

3. Công tác tiếp công dân, giải quyết và kiểm sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp

Viện kiểm sát tiếp 07 lượt công dân (Tăng 05 lượt so với năm 2018); đã tiếp nhận đơn để giải quyết, trả lời trực tiếp và hướng dẫn đến cơ quan có thẩm quyền để được giải quyết theo đúng quy định của pháp luật. Lãnh đạo Viện tiếp 01 lượt công dân.

Thụ lý: **16** đơn/**16** việc (số mới) - giảm 09 đơn/06 việc so với cùng kỳ năm 2017.

– *Đơn thuộc thẩm quyền giải quyết:* 01 đơn/01 việc (khiếu nại). Đã ra quyết định giải quyết: 01 đơn/01 việc - đạt 100%.

- *Đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết nhưng thuộc trách nhiệm kiểm sát việc giải quyết:* 10 đơn/10 việc. Đã giải quyết: 12 đơn/ 12 việc - đạt 100% - chuyển cơ quan chức năng: 12 đơn/12 việc.

- *Đơn không thuôc thẩm quyền giải quyết và không thuộc trách nhiệm kiểm sát việc giải quyết*: 02 đơn/ 02 việc - Thông báo chỉ dẫn đến người gửi đơn;

- *Đơn không đủ điều kiện thụ lý*: 03 đơn/ 03 việc - Lưu đơn.

IV. CÔNG TÁC TRỰC TIẾP KIỂM SÁT VÀ KIẾN NGHỊ, KHÁNG NGHỊ:

Thực hiện kế hoạch giao, đơn vị đã tiến hành **19** cuộc trực tiếp kiểm sát (tăng 03 cuộc so với cùng kỳ năm trước) đối với các cơ quan tư pháp, cơ quan hữu quan (gồm: Cơ quan điều tra: 01, Cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra: 01; Công an cấp xã: 05, Nhà tạm giữ: 04, Cơ quan THAHS: 01, UBND cấp xã: 05, Cơ quan THADS: 01, Tòa án: 01) - đạt 100% kế hoạch giao. Qua công tác kiểm sát hoạt động tư pháp, phát hiện một số vi phạm, tồn tại, đã ban hành **29** văn bản (11 Kiến nghị riêng và 18 Kết luận kiến nghị trực tiếp kiểm sát) yêu cầu cơ quan chức năng khắc phục vi phạm, phòng ngừa vi phạm pháp luật và tội phạm[2]. Các kiến nghị, kết luận của Viện kiểm sát

---

[2] **Các dạng vi phạm điển hình:**

- ***Cơ quan điều tra:*** chậm ra quyết định phân công Điều tra viên thụ lý, giải quyết; Không thông báo nội dung giám định, kết luận định giá tài sản cho bị hại, người tham gia tố tụng khác có liên quan....

- **Hạt kiểm lâm:** Tiếp nhận tin báo nhưng chậm thông báo cho VKS biết; Không phân công cán bộ điều tra hoặc cấp phó trong việc thụ lý, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm…

đều được các cơ quan tư pháp và cơ quan, tổ chức hữu quan tiếp thu, thực hiện. Gồm:

- Cơ quan điều tra: 03 kiến nghị riêng, 01 kết luận kiến nghị trực tiếp kiểm sát.

- Tòa án: 02 kiến nghị trong công tác xét xử hình sự, dân sự (HS: 01, DS-HNGĐ-KDTM: 01), 01 kết luận trực tiếp kiểm sát về đơn tư pháp.

- Cơ quan Thi hành án dân sự: 02 kiến nghị riêng và 01 kết luận trực tiếp kiểm sát về THADS.

- Nhà tạm giữ Công an huyện: 01 kiến nghị riêng; 04 kết luận trực tiếp kiểm sát.

- Thi hành án hình sự: 01 kiến nghị riêng đến Cơ quan THAHS và 05 kết luận trực tiếp kiểm sát (UBND xã Ia Le: 01, UBND xã Ia Phang: 01, UBND thị trấn Nhơn Hòa: 01, UBND xã Ia Hrú: 01, UBND xã Ia Blứ: 01)

- Cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra: 01 kết luận trực tiếp kiểm sát về việc tiếp nhận, giải quyết tin báo tội phạm (Hạt kiểm lâm)

- Công an cấp xã: 05 kết luận trực tiếp kiểm sát về việc tiếp nhận, giải quyết tin báo tội phạm (CA xã Ia Le: 01, CA xã Ia Phang: 01, CA thị trấn Nhơn Hòa: 01, CA xã Ia Hrú: 01, CA xã Ia Blứ: 01).

- UBND huyện: 02 kiến nghị phòng ngừa.

- Công tác kháng nghị: Ban hành 04 kháng nghị (HS: 02, DS: 02).

V. ĐÁNH GIÁ CHUNG:

1. Ưu điểm:

- ***Tòa án:*** BA, QĐ hình sự vi phạm về tố tụng, nội dung và thời hạn gửi; án DS-HNGĐ-KDTM để quá hạn luật định nhưng chưa giải quyết...

- ***Cơ quan THADS:*** Vi phạm thời hạn gửi các quyết định về thi hành án…

- **Nhà tạm giữ:** không có buồng kỷ luật, không có phòng hỏi cung; không có hệ thống phát thanh, báo chí; chưa có cán bộ kỹ thuật hình sự để thực hiện việc lập danh, chỉ bản; lập danh, chỉ bản người bị tạm giữ trước khi tiếp nhận; Hồ sơ quản lý người bị tạm giam còn thiếu một số quyết định…

- **Cơ quan THAHS**: thiếu xót trong việc kiểm tra, hướng dẫn nghiệp vụ cho UBND cấp xã trong công tác thi hành án hình sự

- ***Trong hoạt động THAHS tại UBND xã:*** Một số trường hợp sổ sách theo dõi ghi chép chưa đầy đủ, chính xác; phân công người trực tiếp giám sát, giáo dục người được hưởng án treo trước khi Cơ quan THAHS cấp huyện chuyển giao hồ sơ xuống xã, chưa kịp thời lập hồ sơ đề nghị xét rút ngắn thời gian thử thách đối với các bị án có đủ điều kiện, một số bản tự nhận xét chấp hành án của bị án không có ý kiến nhận xét của người được phân công trực tiếp giám sát, giáo dục….

- ***Việc giải quyết tin báo tội phạm, Công an cấp xã:*** không lập biên bản tiếp nhận theo quy định; tin báo Công an xã chuyển đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Chư Pưh giải quyết theo thẩm quyền nhưng không lập biên bản giao nhận; một số cột mục trong sổ tiếp nhận ghi chép không đầy đủ…

- ***Đối với cơ quan, tổ chức hữu quan:*** Kiến nghị phòng ngừa đối với Chủ tịch UBND huyện chỉ đạo Chủ tịch UBND xã, chính quyền cơ sở tăng cường công tác quản lý, kiểm tra địa bàn, đấu tranh phòng chống vi phạm tội phạm nói chung và tội phạm trộm cắp tài sản nói riêng; kiến nghị phòng ngừa trong việc đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại Tòa

- **Kháng nghị:** Dân sự: bản án vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng và áp dụng pháp luật nội dung không chính xác. Hình sự: kháng nghị tăng nặng hình phạt đối với bị cáo.

Đơn vị đã triển khai nhiều biện pháp phấn đấu thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của ngành. Hiện 100% chỉ tiêu đã hoàn thành, trong đó có 19 chỉ tiêu đạt và vượt kế hoạch đề ra. Qua đó đã hoàn thành tốt yêu cầu nhiệm vụ mà ngành giao trong năm 2019.

Đạt được những kết quả nêu trên là do có sự chỉ đạo nghiệp vụ của ngành cấp trên, sự lãnh đạo của Ban thường vụ Huyện ủy, sự giám sát của HĐND huyện, sự phối kết hợp, giúp đỡ của UBND huyện... đồng thời tập thể lãnh đạo viện đã phân công nhiệm vụ cho từng kiểm sát viên, chuyên viên phù hợp với khả năng chuyên môn trong từng khâu công tác và sự nỗ lực của mỗi cán bộ, kiểm sát viên thực hiện nhiệm vụ với tinh thần, ý thức, trách nhiệm cao.

2. Hạn chế, thiếu sót và nguyên nhân:

Công tác thống kê cập nhật phần mềm quản lý án còn chưa kịp thời. Nguyên nhân do thiếu biên chế công chức và biên chế chức danh tư pháp nên cán bộ, Kiểm sát viên cùng lúc phải kiêm nhiệm nhiều khâu công tác khác nhau nên phần nào ảnh hưởng đến tiến độ, hiệu quả công việc.

VI. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2020:

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; Chỉ thị số 05 của Bộ chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ chí Minh gắn với việc thực hiện lời dạy của Bác đối với cán bộ Kiểm sát: "Công minh, chính trực, khánh quan, thận trọng, khiêm tốn"; thực hiện hiệu quả các chỉ thị chuyên đề của Viện trưởng Viện KSND tối cao: Chỉ thị số 06 ngày 06/12/2013 về tăng cường trách nhiệm công tố trong hoạt động điều tra, gắn công tố với điều tra; Chỉ thị số 04 ngày 10/7/2015 về tăng cường các biện pháp phòng, chống oan, sai; Chỉ thị số 09 ngày 06/4/2016 về tăng cường công tác tranh tụng.

- Đề ra các giải pháp tối ưu thực hiện có hiệu quả chỉ tiêu nghiệp vụ trong Nghị quyết 52, 55, 69, 75, 77, 96[3] của Quốc hội về công tác tư pháp.

- Phối hợp với các cơ quan tố tụng triển khai, quán triệt thực hiện và tổ chức tuyên truyền các đạo luật mới về tư pháp.

---

[3] - Nghị quyết số 52/2013/QH13 ngày 21 tháng 6 năm 2013 của Quốc hội về chất vấn và trả lời chất vấn tại Kỳ họp thứ 5, Quốc hội XIII.
- Nghị quyết số 69/2013/QH13 ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Quốc hội về chất vấn và trả lời chất vấn tại Kỳ họp thứ 6, Quốc hội XIII.
- Nghị quyết số 75/2014/QH13 ngày 24 tháng 6 năm 2014 của Quốc hội về chất vấn và trả lời chất vấn tại Kỳ họp thứ 7, Quốc hội XIII.
- Nghị quyết số 77/2014/QH13 ngày 10 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2015.
- Nghị quyết số 96/2015/QH13 ngày 26 tháng 6 năm 2015 của Quốc hội về tăng cường các biện pháp phòng, chống oan, sai và bảo đảm bồi thường cho người bị thiệt hại trong hoạt động tố tụng hình sự.
- Nghị quyết số 55/2017/QH14 ngày 24 tháng 11 năm 2017 của Quốc hội về hoạt động chất vấn tại Kỳ họp thứ 4, Quốc hội XIV.
- Nghị quyết số 69/2018/QH14 ngày 08 tháng 11 năm 2018 của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019.
- Nghị quyết số 96/2019/QH14 ngày 27 tháng 11 năm 2019 của Quốc hội về công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật, công tác của Viện kiểm sát nhân dân, của Tòa án nhân dân và công tác thi hành án.

- Áp dụng đồng bộ các giải pháp để thực hiện tốt hơn công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát các hoạt động tư pháp. Kiểm sát chặt chẽ việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố và hoạt động điều tra của Cơ quan điều tra, kịp thời đề ra yêu cầu điều tra để giải quyết vụ án khẩn trương, đúng pháp luật. Bảo đảm các quyết định phê chuẩn áp dụng các biện pháp ngăn chặn đúng pháp luật. Không để xảy ra trường hợp bỏ lọt tội phạm, làm oan người vô tội. Bảo đảm thực hiện nghiêm túc thẩm quyền điều tra theo quy định của luật. Khắc phục việc trả hồ sơ để điều tra bổ sung không đúng quy định của pháp luật. Thường xuyên phối hợp với cơ quan điều tra rà soát những vụ án đang tạm đình chỉ điều tra, yêu cầu cơ quan điều tra tích cực xác minh để sớm phục hồi điều tra, nhất là đối với những trường hợp sắp hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự, tránh bỏ lọt tội phạm. Ra quyết định truy tố đúng thời hạn.

- Nâng cao chất lượng tranh tụng của Kiểm sát viên tại phiên tòa hình sự, chất lượng phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa dân sự, hành chính. Tăng cường hơn nữa trách nhiệm của Viện kiểm sát trong kiểm sát việc giải quyết các vụ việc dân sự, vụ án hành chính.

- Bảo đảm các kiến nghị, kháng nghị phúc thẩm đối với các loại án phải có căn cứ và đúng pháp luật.

- Hưởng ứng tham gia các phong trào thi đua của ngành, địa phương tổ chức. Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng; thực hiện hiệu quả cuộc vận động xây dựng đội ngũ cán bộ, Kiểm sát viên: *"Vững về chính trị, giỏi về nghiệp vụ, tinh thông về pháp luật, công tâm và bản lĩnh, kỷ cương và trách nhiệm"*...

VII. ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ:

1. Đề nghị HĐND huyện có Nghị quyết cụ thể để UBND hai cấp có giải pháp chỉ đạo cơ quan chức năng tăng cường công tác tuần tra, kiểm soát, công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật, nhất là các Đạo luật mới về tư pháp đã được Quốc hội khóa 13 thông qua có hiệu lực pháp luật.

2. Đề nghị HĐND huyện có Nghị quyết để UBND huyện có kế hoạch hỗ trợ một phần kinh phí trong năm 2020 cho Viện kiểm sát nhân dân huyện theo Công văn số 16578/CVLT- BTC-VKS ngày 28/11/2012 của Bộ Tài chính, Viện kiểm sát nhân dân Tối cao về việc hộ trợ kinh phí hoạt động cho cơ quan Viện kiểm sát nhân dân từ ngân sách địa phương./.

Nơi nhận :
-Ban thường vụ huyện ủy (để báo cáo);
- Thường trực HĐND huyện (để báo cáo)
- Đ/c VT tỉnh (để báo cáo);
- Đ/c Khánh- PVT tỉnh- phụ trách (để báo cáo);
- VKSND tỉnh (VP theo dõi);
- Các vị Đại biểu HĐND huyện;
- Các đ/c Lãnh đạo VKSND huyện;
- Lưu VT, TH.

VIỆN TRƯỞNG

Nguyễn Hữu Sơn

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH GIA LAI
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
HUYỆN CHƯ PƯH

Số: 204 /BC-CCTHA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Chư Pưh, ngày 04 tháng 12 năm 2019

BÁO CÁO

Kết quả công tác thi hành dân sự năm 2019
Phương hướng nhiệm vụ công tác năm 2020
(Báo cáo phục vụ kỳ họp thứ IX Hội đồng nhân dân huyện nhiệm kỳ 2016-2021)

Tình hình phát triển KT-XH tại địa bàn huyện gặp rất nhiều khó khăn, giá nông sản giảm mạnh, diện tích hồ tiêu trên địa bàn chết hàng loạt ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống, kinh tế của nhân dân; nhiều doanh nghiệp tại địa bàn huyện làm ăn thua lỗ, ngừng hoạt động; tình trạng bể hụi, trộm cắp tài sản, bài bạc vẫn còn xảy ra thường xuyên …. 12 tháng năm 2019, lượng án trên địa bàn tăng nhiều về số lượng vụ việc cũng như về giá trị so với cùng kỳ năm trước.

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Pưh hiện có 07 công chức trên tổng số 07 biên chế trực tiếp thực hiện nhiệm vụ chuyên môn: Gồm 04 Chấp hành viên (Trong đó 01 Chấp hành viên là Chi cục trưởng), 01 Thẩm tra viên, 01 cán sự và 01 kế toán trưởng; ký 03 hợp đồng lao động theo Nghị định 68.

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Pưh báo cáo kết quả công tác thi hành án dân sự 12 tháng năm 2019 và phương hướng, nhiệm vụ công tác năm 2020 như sau:

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC

1. Tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết của Quốc hội, Quyết định của Bộ trưởng, của Tổng Cục trưởng về thực hiện chỉ tiêu nhiệm vụ năm 2019 và triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự

1.1. Tình hình quán triệt, tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết của Quốc hội, Quyết định của Bộ trưởng ban hành Chương trình trọng tâm của Bộ Tư pháp trong lĩnh vực THADS, Quyết định của Tổng cục trưởng về thực hiện chỉ tiêu nhiệm vụ năm 2019.

Triển khai thực hiện các văn bản liên quan đến công tác thi hành án của Bộ, của Tổng Cục Thi hành án, của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai đến toàn thể cán bộ công chức trong đơn vị nhằm thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Định kỳ hàng tháng và các cuộc họp đột xuất, lãnh đạo đơn vị thường xuyên triển khai các văn bản của ngành, địa phương, quán triệt, kiểm tra tình hình thực hiện nhiệm vụ theo chỉ tiêu, kế hoạch được giao, đẩy mạnh đôn đốc giải quyết án thông qua các biện pháp, rà soát, phân loại án, tổ chức phát động đẩy mạnh giải quyết án tồn, có giá trị lớn và phức tạp; thường xuyên bám sát cơ sở,

trực tiếp xuống làm việc, hướng dẫn Chấp hành viên tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thi hành án.

1.2. Tình hình triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự:

Từ ngày 01/7/2015, Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014 có hiệu lực pháp luật đơn vị đã triển khai, áp dụng các quy định vào việc ra quyết định thi hành án và giải quyết việc thi hành án.

Từ ngày 01/9/2015, Nghị định 62/2015/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật thi hành án dân sự có hiệu lực pháp luật đơn vị đã triển khai, áp dụng các quy định vào việc ra quyết định thi hành án và giải quyết việc thi hành án.

2. Kết quả đạt được

2.1. Kết quả thi hành án dân sự thực hiện theo Nghị quyết số 111/2015/QH13 của Quốc hội

- *Về việc*: Số cũ chuyển sang là 417 việc; thụ lý mới 429 việc, giảm 78 việc (15%) so với cùng kỳ. Như vậy, tổng số thụ lý là **846** việc, tăng 60 việc (**7%**) so với cùng kỳ. Kết quả xác minh, phân loại thì có: 574 việc có điều kiện thi hành (chiếm tỷ lệ 67%), tăng 211 việc (58%) so với cùng kỳ và 271 việc chưa có điều kiện thi hành (chiếm tỷ lệ 33%). Trong số có điều kiện, đã thi hành xong **432** việc, đạt tỷ lệ **75,26%** *(vượt so với chỉ tiêu ngành giao 1,7%)*. So với cùng kỳ năm 2018, tăng 63 việc (10%) và tăng (giảm) **13.9%** về tỷ lệ.

Số việc chuyển kỳ sau 413 việc, trong đó số việc có điều kiện đang thi hành là 142 việc, so với số việc có điều kiện cùng kỳ năm 2018 (222 việc) giảm 62 việc (28%); 271 việc chưa có điều kiện thi hành.

- *Về tiền*: Số cũ chuyển sang là 97.167.999.000 đồng; thụ lý mới 50.428.755.000 đồng, tăng 6.197.841.000 đồng (10%) so với cùng kỳ. Như vậy, tổng số tiền thụ lý là 147 tỷ 596 triệu 754 nghìn đồng, tăng 41.951.355.000 đồng (40**%**) so với cùng kỳ. Kết quả xác minh, phân loại: 44.927.700.000 đồng có điều kiện thi hành (chiếm tỷ lệ 37%), tăng 11.143.387.000 đồng (33%) so với cùng kỳ và 75.959.139.000 đồng chưa có điều kiện giải quyết (chiếm tỷ lệ 63%). Trong số có điều kiện, đã thi hành xong 18.678.073.000 đồng, đạt tỷ lệ 41.5**%** (*vượt so với chỉ tiêu ngành giao 7.5%*). So với cùng kỳ năm 2018, tăng 10.164.315.000 đồng (120%) và tăng 16.4**%** về tỷ lệ.

Số tiền chuyển kỳ sau 102.208.766.000 đồng, trong đó số tiền có điều kiện đang thi hành là 26.249.627.000 đồng, so với số việc có điều kiện cùng kỳ năm 2018 (24.489.687.000 đồng) tăng 1.759.940.000 đồng (7,1%); 75.959.139.000 đồng chưa có điều kiện giải quyết.

- *Về thi hành án đối với các khoản thu cho Ngân sách Nhà nước:* Có 397 việc, tương ứng với số tiền là 1.490.286.000 đồng (chiếm 47 % về việc và 1,2% về tiền so với tổng số việc và tiền phải thi hành). Kết quả: Đã thi hành được 131 việc thu được số tiền là 1.197.262.000 đồng, đạt tỷ lệ 33% về việc và 80% về tiền.

- *Về tình hình giải quyết các vụ việc liên quan đến tín dụng, ngân hàng:* Có 41 việc, tương ứng với số tiền là 48.328.195.000 đồng (chiếm 5% về việc và 40% về tiền so với tổng số việc và tiền phải thi hành). Kết quả: trong số việc loại này, đã thi hành được 3 việc thu được số tiền là 9.444.256.000 đồng, đạt tỷ lệ 7% về việc và 20% về tiền.

- *Về kết quả xét miễn, giảm thi hành án*: Trong năm 2019, tại đơn vị có 15 trường hợp lập hồ sơ và đề nghị Tòa án nhân dân huyện xét miễn, giảm.

- *Về kết quả tổ chức thi hành phần dân sự trong các bản án hình sự đối với phạm nhân tại các Trại giam thuộc Bộ Công an:* Trong năm 2019, tổng số việc, tiền phải thi hành của người phải thi hành án đang chấp hành hình phạt tù tại trại giam, trại tạm giam là 30 việc, tương ứng với 2 tỷ 541 triệu 237 nghìn đồng. Kết quả: Thi hành xong 7 việc, thu được số tiền là 15 triệu 500 nghìn đồng, đạt tỷ lệ 23% về việc và 0,6% về tiền (so với cùng kỳ năm 2018, giảm 64 việc, tăng 1 tỷ 761 triệu 205 nghìn đồng; giảm 43% tỷ lệ về việc và giảm 5% tỷ lệ về tiền).

- *Về kết quả tổ chức cưỡng chế thi hành án*: Năm 2019 Cơ quan thi hành án dân sự đã ra quyết định áp dụng biện pháp cưỡng chế thi hành án đối với **24** trường hợp, tăng 16 trường hợp so với cùng kỳ, do có 01 trường hợp đương sự tự nguyện thi hành án, nên thực tế số việc phải tổ chức cưỡng chế là **23** trường hợp, tăng 15 trường hợp so với cùng kỳ, trong đó có 23 cuộc cưỡng chế có huy động lực lượng liên ngành, tăng 15 trường hợp so với cùng kỳ; 22 việc cưỡng chế thành công, 01 việc cưỡng chế chưa thành công. Lý do cưỡng chế không thành công bên thứ 3 có tài sản trên đất cưỡng chế phản đối quyết liệt, ngăn cản, gây mất trật tự không cho hội đồng tiến hành kê biên, buộc phải dừng việc kê biên để không làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị tại địa phương. Chấp hành viên đang lập kế hoạch để xin ý kiến Ban chỉ đạo thi hành án, tiếp tục kê biên tài sản theo quy định.

2.2. Công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo

- Năm 2019, tổng số đơn thư khiếu nại tố cáo nhận được là 5 đơn (04 đơn khiếu nại, 01 đơn tố cáo), tăng 01 đơn với cùng kỳ năm 2018. Trong đó, số đơn thư thuộc thẩm quyền giải quyết là 03 đơn, đã giải quyết xong 03 đơn, đạt tỷ lệ 100%.

01 đơn tố cáo có nội dung giống đơn khiếu nại nên không thụ lý giải quyết;

01 đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết.

2.3. Công tác thi hành án hành chính và bồi thường nhà nước

- Lãnh đạo đơn vị đã triển khai đến toàn thể cán bộ, công chức trong đơn vị và tổ chức thực hiện Luật tố tụng hành chính năm 2015, Nghị định số 71/2016/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thi hành có liên quan đến công tác thi hành án hành chính trên địa bàn và trong hệ thống các cơ quan THADS. Có văn bản phối hợp với phòng Tư pháp huyện, lên kế hoạch, chương trình Luật TTHC đến cán bộ và nhân dân trên địa bàn.

- Trong 12 tháng năm 2019, đơn vị không thụ lý mới việc thi hành án hành chính, không thụ lý số việc liên quan đến bồi thường Nhà nước trong lĩnh vực thi hành án dân sự.

2.4. Công tác tài chính, kế toán

Công tác quản lý ngân sách: Thực hiện đúng các quy định về việc sử dụng ngân sách theo Luật Ngân sách đối với dự toán được giao hàng năm.

Về công tác quản lý tài sản, đầu tư xây dựng cơ bản: Hiện tại, đơn vị đã được đầu tư xây dựng xong trụ sở làm việc và đưa vào hoạt động, đang trong thời gian chờ Tổng cục Thi hành án kiểm tra để quyết toán vốn công trình.

Công tác điều hòa phí; báo cáo chế độ kế toán nghiệp vụ thi hành án: Thực hiện đúng việc sử dụng nguồn phí thi hành án được điều hòa và chế độ báo cáo kế toán nghiệp vụ được thực hiện một cách đầy đủ đúng quy định.

2.5. Công tác phối hợp trong thi hành án dân sự

- Công tác phối hợp trong thực hiện đặc xá đầu năm 2019: Thực hiện tốt việc phối hợp với các cơ quan hữu quan trong công tác đặc xá.

- Thực hiện tốt việc phối hợp với các cơ quan hữu quan trong việc tổ chức thi hành án.

2.6. Một số mặt công tác khác

- Hoạt động của Ban Chỉ đạo Thi hành án dân sự:

Ban chỉ đạo thi hành án dân sự huyện đã tổ chức họp nhằm đánh giá tình hình công tác năm 2018 và đề ra phương hướng nhiệm vụ năm 2019, có văn bản chỉ đạo Chi cục Thi hành án giải quyết một số vụ việc. Bên cạnh đó, ban hành kế hoạch hoạt động của Ban chỉ đạo năm 2019.

- Ban hành và thực hiện nghiêm Quy chế dân chủ ở cơ sở tại đơn vị, thực hiện nghiêm việc công khai, dân chủ, nhất là công khai tài chính, quy hoạch và các chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong đơn vị...

- Hiện tại, đơn vị có 08 Đảng viên đang sinh hoạt chung trong Chi bộ khối Tư pháp - Thi hành án.

- Công đoàn và Chi đoàn đều là Công đoàn, Chi đoàn ghép nên việc hoạt động cũng như sinh hoạt gặp không ít khó khăn, nhưng các đoàn viên trong đơn

vị đã khắc phục, hoạt động một cách năng nổ khi Công đoàn, Chi đoàn phát động các phong trào thi đua.

3. Những tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân

a) Tồn tại, hạn chế và khó khăn, vướng mắc

- Hạn chế, tồn tại, yếu kém: Lượng án tồn chuyển sang kỳ sau chưa giảm, chưa giải quyết dứt điểm một số vụ việc thi hành án phức tạp, có giá trị lớn.

- Khó khăn, vướng mắc: Lượng án phải thụ lý, giải quyết ngày càng tăng về số lượng việc tuy nhiên người phải thi hành án, thu nhập thấp, tài sản, tài sản có giá trị nhỏ không đủ để thi hành; tài sản kê biên đa số là bất động sản rất khó bán; một số vụ việc có giá trị lớn thì người phải thi hành án không có tài sản...

b) Nguyên nhân

- Chủ quan:

Công tác giải quyết án của một số Chấp hành viên, các bộ thi hành án chưa thật sự quyết liệt, ngại va chạm, có biểu hiện nể nang, né tránh. Việc chuyển giao các bản án, quyết định của Tòa án có lúc còn chậm so với thời gian quy định nên việc xử lý tiền tạm ứng và tiền tang vật còn tồn đọng.

- Khách quan:

Pháp luật hiện hành chưa có cơ chế bảo vệ Chấp hành viên điều này dẫn đến Chấp hành viên còn ngại khi gặp đương sự phản kháng như chửi bới, xúc phạm.

Một số vụ việc khi tiến hành cưỡng chế kê biên thì vướng đến tài sản chung của hộ gia đình, nên rất khó xử lý, những tài sản này chủ yếu là tài sản thế chấp tại Ngân hàng.

Sản xuất chủ yếu bằng nông nghiệp nhưng những năm gần đây giá nông sản giảm mạnh, diện tích hồ tiêu trên địa bàn bị chết hàng loạt ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống kinh tế của nhân dân.

Lượng án nhiều nhưng biên chế chưa đáp ứng so với nhu cầu công việc. Quy định pháp luật đối với việc thi hành án đã kê biên bán đấu giá chưa có người mua nhưng không đưa vào chỉ tiêu án chưa có điều kiện giải quyết dẫn đến tỷ lệ giải quyết xong đạt thấp cả về giá trị và việc.

Việc cung cấp thông tin địa chính còn chậm, diện tích đất bị cấp chồng, lấn còn xảy ra trong quá trình tổ chức thi hành án dẫn đến việc giải quyết án khó khăn, ảnh hưởng rất lớn đến kết quả thi hành án.

4. Đánh giá chung:

Trong 12 tháng năm 2019, đơn vị đã nỗ lực cố gắng, khắc phục khó khăn, đẩy mạnh giải quyết án, tăng cường công tác xuống cơ sở để giải quyết án, phân loại án đảm bảo chính xác, kiên quyết áp dụng biện pháp cưỡng chế đối với các trường hợp có điều kiện nhưng không tự nguyện thi hành. Tranh thủ sự lãnh đạo, chỉ đạo của Cục Thi hành án dân sự tỉnh, của các cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương, tăng cường mối quan hệ phối hợp với các cơ quan, UBND các xã, thị

trấn trên địa bàn trong giải quyết án. Đơn vị đã đạt và vượt chỉ tiêu do ngành giao từ đầu năm.

II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NĂM 2020

Tranh thủ sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp uỷ Đảng trong công tác thi hành án, chủ động, kịp thời tham mưu Ban chỉ đạo thi hành án chỉ đạo giải quyết những vụ án khó khăn, phức tạp có giá trị lớn.

Tăng cường rà soát, phân loại án năm cũ chuyển sang và thụ lý án mới kịp thời, chính xác, tích cực, năng động, sáng tạo, tập trung mọi nguồn lực tổ chức thi hành án đạt và vượt chỉ tiêu do ngành giao trong năm.

Tăng cường công tác phối kết hợp với UBND xã, thị trấn trên địa bàn huyện, các phòng ban chuyên môn thuộc UBND huyện và các đơn vị hữu quan trong quá trình tổ chức thi hành án.

Hàng tháng, hàng quý đưa ra Kế hoạch giải quyết từng vụ việc cụ thể, với phương châm: Đối với những hồ sơ tín dụng Ngân hàng thì "trong thời hạn 30 ngày từ ngày ký quyết định thi hành án Chấp hành viên phải tiến hành cưỡng chế, kê biên và trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày cưỡng chế, kê biên phải ra thông báo bán đấu giá".

III. KIẾN NGHỊ

- Đề nghị Cục Thi hành án dân sự tỉnh giao thêm biên chế; thường xuyên hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ cho Chi cục để hoàn thành tốt nhiệm vụ, chỉ tiêu ngành cấp trên giao. Trong trường hợp chưa có biên chế mới thì đề nghị Cục biệt phái Chấp hành viên, thời gian biệt phái đề nghị Cục xem xét biệt phái vào đầu năm tính chỉ tiêu thi hành án.

- Đề nghị UBND huyện bố trí kinh phí hằng năm để cấp cho Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự huyện.

Trên đây là báo cáo công tác thi hành án dân sự 12 tháng năm 2019 và phương hướng nhiệm vụ năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Pưh báo cáo tại kỳ họp thứ IX Hội đồng nhân dân huyện nhiệm kỳ năm 2016-2021./.

Nơi nhận:
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh(B/cáo);
- TT huyện uỷ huyện Chư Pưh (B/cáo);
- TT HĐND, UBND huyện Chư Pưh(B/cáo);
- Trưởng BCĐ Thi hành án huyện (B/cáo);
- Chi bộ Tư pháp-Thi hành án (B/cáo);
- Lưu: VT/THA.

CHI CỤC TRƯỞNG

Trương Văn Huyền

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PƯH TỈNH GIA LAI Số: 12/BC-TA	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc *Chư Pưh, ngày 16 tháng 12 năm 2019*

***Kính thưa chủ tọa kỳ họp, kính thưa các vị đại biểu. Thay mặt Tòa án nhân dân huyện !. Tôi xin báo cáo* công tác xét xử năm 2019 và chương trình công tác năm 2020 (*Số liệu từ ngày 01/12/2018 đến ngày 30/11/2019)**

A. TÌNH HÌNH THỤ LÝ VÀ KẾT QUẢ CÔNG TÁC NĂM 2019

I. Công tác thụ lý, giải quyết, xét xử các loại án:

Tổng số án thụ lý 321 vụ, việc các loại, so với cùng kỳ năm 2018 không tăng vụ, việc. Đã giải quyết, xét xử 295 vụ, việc đạt 91.09 %; cụ thể:

1. Công tác thụ lý, giải quyết, xét xử các vụ án hình sự:

Tổng số án thụ lý: 37 vụ, với 70 bị cáo ; so với cùng kỳ giảm 14 vụ, với 26 bị cáo. Đã giải quyết, xét xử: 37 vụ, với 70 bị cáo, đạt 100 %.

Đường lối giải quyết: Xét xử: 35 vụ, với 67 ([1]) bị cáo; Viện kiểm sát rút hồ sơ trước khi xét xử 02 vụ với 03 bị cáo.

Nhìn chung, so với năm 2018, năm 2019 số lượng án hình sự giảm, nhưng một số loại tội phạm có xu hướng tăng như: Hiếp dâm trẻ em dưới 16 tuổi, Vận chuyển hàng cấm, Hiếm dâm người dưới16 tuổi, Hủy hoại rừng. Qua công tác xét xử cho thấy nguyên nhân của tội phạm xảy ra trên địa bàn huyện Chư Pưh thời gian qua là do xuất phát từ tình hình kinh tế, xã hội khó khăn, người lao động không có việc làm, một bộ phận thanh niên và thiếu niên có lối sống thực

---

[1] *Các loại tội đã thụ lý, giải quyết, xét xử gồm:*

Tội trộm cắp tài sản: 18 vụ, với 37 bị cáo, chiếm 48.64 %, so với cùng kỳ năm 2018 tăng 01 vụ, 07 bị cáo. Tội cố ý gây thương tích: 05 vụ, với 09 bị cáo, chiếm tỷ lệ 13.5 %, so với cùng kỳ năm 2018 giảm 02 vụ giảm 04 bị cáo. Tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ: 01 vụ, với 01 bị cáo, chiếm 2.7 %, so với cùng kỳ năm 2018 giảm 01 vụ, giảm 01 bị cáo. Tội tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy 02 vụ, với 02 bị cáo, chiếm 5.4 %, so với cùng kỳ năm 2018 giảm 01 vụ, giảm 01 bị cáo. Tội Đánh bạc: 02 vụ 07 bị cáo, chiếm 5.4%, so với cùng kỳ năm 2018 giảm 05 vụ, giảm 14 bị cáo. Tội Cướp giật tài sản: 01 vụ, 01 bị cáo, chiếm 2,7%, so với cùng kỳ năm 2018 không tăng. Tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản: 01 vụ, với 01 bị cáo chiếm 2.7 %, so với cùng kỳ năm 2018 không tăng. Tội cố ý làm hư hỏng tài sản: 02 vụ, 02 bị cáo, chiếm 5.4%, so với cùng kỳ năm 2018 tăng 01 vụ, tăng 01 bị cáo. Tội giao cấu với trẻ em: 01 vụ, 01 bị cáo, chiếm 2.7%, so với cùng kỳ năm 2018 giảm 01 vụ với 01 bị cáo. Tội Hiếp dâm người dưới 16 tuổi: 01 vụ với 01 bị cáo, chiếm 2,7 %, so với cùng kỳ năm 2018 không tăng, Tội Vận chuyển hàng cấm: 01 vụ với 01 bị án, chiếm 2,7% so với cùng kỳ năm 2018 tăng 01 vụ; Tội Hủy hoại rừng: 01 vụ với 03 bị án, chiếm 2,7% so với cùng kỳ năm 2018 tăng 01 vụ; .

dụng, nghiện hút ma túy, rượu chè, tha hóa về đạo đức xã hội, coi thường pháp luật, sinh ra tội phạm.

Các vụ án đã được xét xử, tùy theo tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, các tính tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo, Tòa án đã áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, cụ thể: đã tuyên phạt tù từ 03 tháng đến 03 năm với 41 bị cáo, phạt tù từ 03 năm đến 07 năm với 08 bị cáo; phạt tù từ 07 năm đến 15 năm với 0 bị cáo; phạt tù cho hưởng án treo với 18 bị cáo; phạt cải tạo không giam giữ: 0 bị cáo. Phạt bổ sung hình phạt tiền: 05 bị cáo.

Nhân thân các bị cáo đã xét xử, giải quyết: Người chưa thành niên phạm tội từ đủ 16 đến dưới 18 tuổi: 11 bị cáo, chiếm 16.67 %, so với cùng kỳ năm 2018 tăng 04 bị cáo; Tuổi đời từ đủ 18 tuổi trở lên: 55 bị cáo, chiếm 83.33 %, so với cùng kỳ năm 2018 giảm 24 bị cáo; Là dân tộc thiểu số: 27 bị cáo, chiếm 40.90 %, so với cùng kỳ năm 2018 tăng 07 bị cáo; Là phụ nữ: 02 bị cáo, chiếm 3 %, so với cùng kỳ năm 2018 giảm 10 bị cáo; Tái phạm, tái phạm nguy hiểm: 04 bị cáo, chiếm 6 %, so với cùng kỳ năm 2018 giảm 08 bị cáo; Nghiện ma túy: 02 bị cáo, chiếm 3 %, so với cùng kỳ năm 2018 giảm 01 bị cáo; Là đảng viên: 02 bị cáo, chiếm 3 %, so với cùng kỳ năm 2018 không tăng; Là cán bộ, công chức 01 bị cáo, chiếm 1.5 %, so với cùng kỳ năm 2018 không tăng; Số vụ án có người bào chữa là 11 vụ.

Các vụ án hình sự đã thụ lý đều được Tòa án đưa ra xét xử kịp thời, đúng thời hạn luật định, các bản án tuyên đều đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Kết hợp tốt giữa trừng trị, răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm, góp phần vào việc giữ vững an ninh, chính trị và trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Tòa án đã áp dụng hình phạt đảm bảo nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của người phạm tội, nghiêm khắc trừng trị kẻ chủ mưu, cầm đầu, phạm tội có tổ chức, lợi dụng chức vụ, quyền hạn để chiếm đoạt tài sản hoặc làm thất thoát số lượng lớn tài sản của Nhà nước, khoan hồng với những bị cáo phạm tội lần đầu, thật thà khai báo, ăn năn hối cải.

Tiếp tục đẩy mạnh việc tranh tụng tại các phiên tòa. Các bản án, quyết định hình sự xét xử đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; không để xảy ra trường hợp kết án oan người vô tội hoặc bỏ lọt tội phạm. Việc cho bị cáo hưởng án treo, cải tạo không giam giữ có căn cứ, đúng quy định của pháp luật; Công tác phối hợp giữa các ngành Công an, Kiểm sát, Tòa án thực hiện tốt, đảm bảo chặt chẽ, nhất là trong giải quyết những vụ, việc nổi cộm, phức tạp được dư luận xã hội quan tâm.

Năm 2019 Tòa án nhân dân huyện Chư Pưh đã tổ chức xét xử 04 phiên tòa điểm mẫu rút kinh nghiệm xét xử vượt chỉ tiêu giao của TAND tỉnh Gia Lai 01 vụ.

2. Công tác thụ lý, giải quyết, xét xử các vụ, việc dân sự:

Tổng số vụ, việc đã thụ lý: 151 vụ,việc [2]; so với cùng kỳ năm 2018 tăng 15 vụ, việc. Trong đó đã giải quyết: 135 vụ[3], việc đạt tỷ lệ: 89.4 %. Còn lại 16 vụ, việc đang giải quyết.

Đánh giá chung: Công tác giải quyết các vụ, việc dân sự đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình giải quyết Tòa án đã chú trọng công tác hòa giải trên cơ sở đảm bảo quyền và lợi ích của các bên đương sự, góp phần bảo đảm sự ổn định và đoàn kết trong nội bộ quần chúng nhân dân. Đa số các vụ việc đã giải quyết đều kịp thời và đúng pháp luật, được các bên đương sự đồng tình. Những vụ, việc còn lại đang trong quá trình thu thập chứng cứ để giải quyết, xét xử.

Tuy nhiên vẫn còn có án bị tòa án cấp trên xử hủy do lỗi chủ quan của thẩm phán do chưa giải quyết triệt để yêu cầu của đương sự; đánh giá chứng cứ chưa đầy đủ, tống đạt giấy triệu tập cho đương sự không hợp lệ; một số vụ, việc kéo dài dẫn tới việc vi phạm về thời hạn tố tụng, nguyên nhân chính là do bị đơn cố tình trốn tránh, dấu địa chỉ để đối phó, Tòa án phải tiến hành tống đạt bằng hình thức niêm yết, bên cạnh đó, một số vụ, việc đang chờ phía cá nhân, cơ quan, tổ chức cung cấp tài liệu chứng cứ để tiếp tục giải quyết vụ án.

3. Công tác giải quyết, xét xử các vụ việc hôn nhân gia đình:

Tổng số vụ, việc đã thụ lý: 107 vụ, so với cùng kỳ năm 2018 tăng 08 vụ. Trong đó đã giải quyết: 99 vụ, việc. Đạt tỷ lệ 92.52 %, còn lại 8 vụ.

Đường lối giải quyết: Xét xử: 22 vụ, việc, chiếm 22.22 %. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự: 62 vụ, việc. Chiếm 62.63 %. Đình chỉ do nguyên đơn rút đơn khởi kiện : 15 vụ, việc. Chiếm 15.15 %. Chuyển hồ sơ theo thẩm quyền: 01 vụ.

Các vụ, việc Tòa án đã thụ lý nói trên đều là vụ án tranh chấp ly hôn, con chung và chia tài sản chung khi ly hôn. Nguyên nhân chính dẫn đến tình trạng ly hôn chủ yếu là do mâu thuẫn gia đình, ngược đãi, bạo hành trong gia đình, người chồng bài bạc, rượu chè, không cùng quan điểm sống…

---

[2] Đặc điểm các vụ, việc dân sự đã thụ lý, giải quyết, xét xử: Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất: 08 vụ, việc, chiếm 5, %. So với cùng kỳ năm 2018 gtăng 01 vụ. Tranh chấp yêu cầu bồi thường oan sai trong hoạt động tố tụng hình sự 01 vụ, so với năm 2018 không tăng. Tranh chấp hợp đồng vay tín dụng liên quan đến ngân hàng: 58 vụ, việc, chiếm 38.4 %, so với cùng kỳ năm 2018 tăng 58 vụ, việc. Tranh chấp tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng QSD Đất vô hiệu: 02 vụ, việc, chiếm 1.32 %, so với cùng kỳ năm 2018 tăng 02 vụ, việc. Tranh chấp hợp đồng vay tài sản: 73 vụ, việc, chiếm 48.34 %, so với cùng kỳ năm 2018 giảm 45 vụ, việc. Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản: 08 vụ, việc, chiếm 5.3 %, so với cùng kỳ năm 2018 giảm 02 vụ, việc. Tranh chấp liên quan đến yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu: 01 vụ, việc, chiếm 0.66 %, so với cùng kỳ năm 2018 không tăng.

[3] Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự (Hòa giải thành): 45 vụ, việc, chiếm 33.33 %. Đình chỉ do người khởi kiện rút đơn khởi kiện và được Tòa án chấp nhận: 24 vụ, việc, chiếm 17.77 %. Xét xử: 62 vụ, việc, chiếm 45.9 %. Chuyển cho Tòa án khác giải quyết theo thẩm quyền: 04 vụ. Trong năm có 07 vụ án bị kháng cáo, kháng nghị theo trình tự phúc thẩm, kết quả phúc thẩm sửa án 0 vụ, hủy 01 vụ.

Nguyên đơn chủ yếu là người vợ: 96 vụ, việc, chiếm 89.72 %. Các quan hệ tranh chấp trong loại án này thường phức tạp, nhiều vụ án đương sự tranh chấp tài sản chung rất gay gắt. Tuy nhiên, Tòa án rất chủ trọng công tác hòa giải và đẩy nhanh tiến độ giải quyết nhằm ổn định cuộc sống vợ chồng, không để tình trạng để mâu thuẫn kéo dài ảnh hưởng đến sinh hoạt, học tập của con cái các đương sự.

Nhìn chung, các vụ, việc mà Tòa án đã giải quyết đều đúng quy định của pháp luật, không có vụ, việc nào bị kháng cáo, kháng nghị, bị tòa án cấp trên xử cải sửa, hủy do lỗi chủ quan của thẩm phán.

4. Giải quyết, xét xử vụ, việc về kinh doanh thương mại:

Tổng số vụ, việc đã thụ lý: 23 vụ, việc; so với cùng kỳ năm 2018 giảm 05 vụ, việc. chủ yếu là tranh chấp hợp đồng tín dụng. Giải quyết 21 vụ, việc. Đạt 91.30%. Còn lại 02 vụ.

Đường lối giải quyết: Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự: 10 vụ, việc, chiếm 47.62 %. Đình chỉ: 06 vụ, việc. Xét xử: 05 vụ.

5. Giải quyết, xét xử các vụ, việc về hành chính, lao động:

Trong năm 2019 án Lao động và án Hành chính đã thụ lý: Không phát sinh.

6. Công tác thi hành án hình sự:

Tổng số thụ lý: 68 bị án. So với cùng kỳ năm 2018 giảm 45 bị án.

Đã ra quyết định thi hành án 68 bị án, đạt 100%; Ủy thác cho Tòa án khác ra quyết định thi hành án: 12 bị án. Trong đó: Phạt tù giam 40 bị án (Hoãn thi hành án 05 bị án), Thi hành án phạt tù cho hướng án treo 16 bị án, Cải tạo không giam giữ: 0 bị án. Các quyết định thi hành án hình sự đều được ban hành kịp thời, đúng thời hạn luật định khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Việc ra quyết định thi hành án hình sự đảm bảo kịp thời, đúng hạn luật định; việc hoãn thi hành án, giảm thời gian thử thách án treo có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Tòa án thường xuyên phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân và cơ quan Công an rà soát danh sách những người đã có quyết định thi hành án phạt tù hiện còn tại ngoại để đôn đốc bắt thi hành án; đồng thời làm tốt công tác phối hợp với chính quyền địa phương trong quản lý đối tượng thi hành án treo, cải tạo không giam giữ ở địa phương.

7. Các mặt công tác khác.

7.1. Công tác giải quyết đơn thu khiếu nại, tố cáo:

Trong năm 2019 thụ lý 02 đơn khiếu nại; so với năm 2018 không tăng ; Đã giải quyết 02 đơn, đạt 100%.

*7.2. **Xét giảm thời gian thử thách án treo***: 02 hồ sơ với 02 đối tượng.

*7.3. Áp dụng biện pháp xử phạt hành chính 03/03 n***gười.** (Đưa vào trường giáo dưỡng 01/01, cai nghiện bắt buộc : 02/02) đạt 100%.

8. Công tác Hội thẩm nhân dân:

- 100% Hội thẩm nhân dân được tham gia xét xử và được trang bị tài liệu, tham gia tập huấn nghiệp vụ. Trong công tác xét xử các vị hội thẩm nhân dân đã dành thời gian cần thiết để nghiên cứu hồ sơ, thảo luận trao đổi nội dung cần làm rõ tại phiên tòa, bảo đảm việc xét xử thực hiện đúng theo tinh thần cải cách tư pháp, phát huy được nguyên tắc độc lập và chỉ tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử .

Tòa án nhân dân huyện thường xuyên liên hệ với trưởng, phó đoàn Hội thẩm nhân dân trong công tác quản lý, cử Hội thẩm nhân dân tham gia xét xử các phiên tòa. Trong năm 2019 không có vụ án nào Tòa án phải hoãn phiên tòa với lý do không có Hội thẩm nhân dân tham gia; đã tổ chức tập huấn nghiệp vụ hai đợt cho Hội thẩm nhân dân do Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai triệu tập; Các vị Hội thẩm nhân dân được trang bị đầy đủ các tài liệu nghiệp vụ chuyên môn phục vụ cho công tác xét xử; Nhìn chung, các Hội thẩm nhân dân đều nêu cao tinh thần trách nhiệm, hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình, góp phần tích cực vào việc hoàn thành nhiệm vụ của Tòa án.

9. Công tác xây dựng ngành

- Thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với công chức; chính sách bình đẳng giới và sự tiến bộ của phụ nữ; luôn giữ vững sự đoàn kết, thống nhất trong toàn thể đơn vị.

- Tham gia tích cực phong trào "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh"; hàng tháng có đánh giá và rút kinh nghiệm kịp thời.

- Tham gia phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao do địa phương, hệ thống Tòa án tổ chức đạt kết quả cao.

- Thực hiện tốt việc tra cứu văn bản pháp luật, công văn, hộp thư điện tử của hệ thống Tòa án nhân dân, các phần mềm số hóa, phần mềm thi đua khen thưởng, phần mềm họp trực tuyến, công khai bản án đã đi vào hoạt động ổn định đáp ứng yêu cầu trao đổi thông tin, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, công khai hoạt động của Tòa án.

- Thường xuyên họp phối hợp 03 ngành: Tòa án, Viện kiểm sát, Công an huyện Chư Pưh.

- Công tác thi đua khen thưởng: Tòa án nhân dân huyện Chư Pưh đã chú trọng việc phát hiện, xây dựng, biểu dương cá nhân điển hình. Đặc biệt chú trọng đề nghị khen thưởng đột xuất đối với các cá nhân có thành tích trong công tác.

- Ngoài nhiệm vụ chính là thực hiện xét xử, giải quyết các loại án, thủ tục hành chính tư pháp trong hoạt động của Tòa án là các quy trình, thủ tục mang tính chất hành chính hỗ trợ cho hoạt động xét xử tại Tòa án, giải quyết các yêu cầu của người dân trước và sau các phiên tòa xét xử và các hoạt động quản lý, chỉ đạo điều hành của lãnh đạo đơn vị. Trong thời gian qua để hoạt động trên được nhanh chóng, thông suốt, bảo đảm được quyền lợi cho người dân, đơn vị đã thực hiện việc cải cách thủ tục hành chính tư pháp ở các nội dung như: tiếp dân; tiếp nhận và xử lý đơn khởi kiện, hồ sơ kháng cáo, kháng nghị, hồ sơ do Viện Kiểm sát chuyển đến, đơn khiếu nại, tố cáo, công văn; phân công giải quyết vụ án; cấp sao lục bản án, quyết định của Tòa án, ứng dụng khoa học, công nghệ thông tin trong hoạt động của Tòa án, các bản án được phát hành ngay sau khi kết thúc phiên tòa.

II. NHỮNG ƯU ĐIỂM, KHUYẾT ĐIỂM, TỒN TẠI, NGUYÊN NHÂN VÀ GIẢI PHÁP KHẮC PHỤC

1. Ưu điểm:

Năm 2019, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy Chư Pưh, sự giám sát chặt chẽ của Hội đồng nhân dân huyện, Tòa án nhân dân huyện luôn phấn đấu thực tiến tốt chức năng, nhiệm vụ của ngành góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an tòa xã hội. Đơn vị đã thực hiện tốt nội quy, quy chế hoạt động của đơn vị cũng như các quy chế phối hợp liên ngành.

Qua kết quả công tác năm 2019 cho thấy các vụ án đều được giải quyết kịp thời, không có vụ án nào quá hạn luật định, tránh được bức xúc trong dư luận nhân dân. Chất lượng giải quyết án được đảm bảo, tỷ lệ án bị hủy, sửa do lỗi chủ quan của Thẩm phán thấp hơn quy định của Tòa án nhân dân tối cao. Tòa án nhân dân huyện đã chú trọng quan tâm, động viên đội ngũ cán bộ, công chức, người lao động nêu cao tinh thần trách nhiệm, ra sức hưởng ứng phong trào thi đua, phấn đấu hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu thi đua, góp phần hoàn thành nhiệm vụ chính trị của đơn vị. Việc tổ chức các phong trào thi đua tại đơn vị có những đổi mới so với những năm trước, nội dung thi đua tập trung vào hoàn thành nhiệm vụ công tác chuyên môn, chất lượng công tác xét xử được nâng lên, cụ thể: tỷ lệ bản án, quyết định bị hủy, sửa do nguyên nhân chủ quan giảm so với năm trước, không có trường hợp nào bị kết án oan người không có tội; chất lượng viết bản, án quyết định được nâng lên…; công tác sơ kết, tổng kết phong trào thi đua được đổi mới theo hướng thực chất hơn.

Toà án đã thực hiện tốt nguyên tắc giải thích kỹ các quyền, nghĩa vụ và hậu quả pháp lý của mỗi loại tranh chấp và kiên trì hoà giải để các đương sự tự thoả thuận với nhau, do đó, tỷ lệ rút đơn khởi kiện, hòa giải thành chiếm tỷ lệ cao, hạn chế số vụ án phải đưa ra xét xử, giữ được sự ổn định trật tự và tình đoàn kết trong nhân dân.

2. Những khuyết điểm, tồn tại:

Tuy nhiên, việc tổ chức thực hiện các phong trào thi đua vẫn còn một số hạn chế, như chưa chủ động, sáng tạo trong việc đề ra nội dung và hình thức thi đua có hiệu quả tốt nhất.

Cơ sở vật chất trang thiết bị phục vụ cho công tác còn thiếu thốn ảnh hưởng không nhỏ đến phong trào thi đua chung của đơn vị.

Một số vụ án về tranh chấp đất đai, chia thừa kế về đất đai, chia tài sản chung về đất đai thường có nguồn gốc nhiều đời, trải qua nhiều thời kỳ, không có tài liệu lưu giữ, đương sự thường là bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ở nhiều địa phương khác nhau, cố tình dấu thông tin nên mất nhiều thời gian xác minh thu thập chứng cứ dẫn đến một số vụ án không kịp thời đưa ra giải quyết cũng như đưa người tham gia tố tụng không đầy đủ dẫn đến sai sót. Một số bị đơn vắng mặt tại địa phương do phải đi làm kinh tế ở địa phương khác hoặc cố tình trốn tránh nghĩa vụ trả nợ,…

Một số cơ quan, tổ chức chưa phối hợp chặt chẽ với Tòa án trong việc cung cấp tài liệu, chứng cứ, giám định, định giá tài sản, ủy thác tư pháp…cũng làm ảnh hưởng đến tiến độ, hiệu quả giải quyết vụ án. Một số quy định của pháp luật chậm được sửa đổi, bổ sung hoặc hướng dẫn kịp thời, đặc biệt là các quy định liên quan tới đất đai, giám định, định giá và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức trong việc cung cấp tài liệu, chứng cứ. Một số cơ quan, tổ chức, đương sự chưa tích cực phối hợp với Tòa án trong việc cung cấp tài liệu chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án.

Trong năm 2019, Tòa án nhân dân huyện Chư Pưh thực hiện nhiệm vụ trong điều kiện kinh tế - xã hội nhiều khó khăn, tình hình tội phạm không giảm, án hình sự, án dân sự, hôn nhân gia đình, án kinh doanh thương mại tăng cao và ngày càng phức tạp, trong khi số lượng cán bộ, Thẩm phán không đủ để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, dẫn đến tình trạng quá tải, án tồn đọng, so với chỉ tiêu chung thì tòa án nhân dân huyện Chư Pưh cần hơn 06 Thẩm phán, 06 Thư ký nhưng hiện nay biên chế của đơn vị chỉ có 03 Thẩm phán, 04 Thư ký.

3. Các giải pháp khắc phục khuyết điểm, tồn tại:

Để khắc phục những khuyết điểm tồn tại nêu trên, Tòa án nhân dân huyện Chư Pưh xác định cần tập trung thực hiện tốt một số giải pháp chủ yếu sau:

Tiếp tục hoàn thiện, kiện toàn công tác tổ chức cán bộ, xây dựng đội ngũ cán bộ công chức trong sạch, vững mạnh; xây dựng lộ trình từng bước đảm bảo đủ số lượng cán bộ và đảm bảo chất lượng cán bộ có chuyên môn nghiệp vụ, phẩm chất đạo đức, bản lĩnh chính trị vững vàng, nhất là đối với Thẩm phán. Làm tốt công tác đào tạo lại, bồi dưỡng và tập huấn nghiệp vụ xét xử cho cán bộ, thẩm phán, hội thẩm nhân dân. Giải quyết kịp thời chế độ chính sách cho cán bộ, thẩm phán, cải thiện điều kiện làm việc và cơ sở vật chất.

Chấp hành nghiêm chỉnh thời hạn, trình tự, thủ tục giải quyết án, khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật. Tôn trọng và lắng nghe ý kiến của nhân dân, giải quyết dứt điểm các khiếu nại phức tạp, kéo dài. Đồng thời, thường xuyên phát động thi đua, nhất là những đợt thi đua đột xuất, phát hiện những tấm gương điển hình tiên tiến, động viên đề nghị khen thưởng kịp thời.

Đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, phân công hợp lý; gắn quyền hạn với trách nhiệm của từng cán bộ, công chức nhất là cán bộ lãnh đạo; cải cách thủ tục hành chính tư pháp theo hướng nhanh, gọn, hiệu quả và hiệu lực. Nghiên cứu ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác chuyên môn và hoạt động quản lý. Phát hành bản án ngay sau khi kết thúc phiên tòa.

Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan tiến hành tố tụng như Công an, Viện kiểm sát, giải quyết kịp thời các vụ án trọng điểm, dư luận xã hội quan tâm.

Tăng cường tổ chức phiên tòa mẫu rút kinh nghiệm nhằm hạn chế các sai sót của Thẩm phán trong quá trình xét xử.

III. NHỮNG ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

- Đề nghị Hội đồng nhân dân huyện, Ủy ban nhân dân huyện quan tâm chỉ đạo các cơ quan chuyên môn có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp, cung cấp chứng cứ khi Tòa án nhân dân huyện có yêu cầu để giải quyết kịp thời nhất là các vụ án tranh chấp về đất đai. Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn kịp thời cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án khi có yêu cầu. Chỉ đạo chính quyền địa phương tạo điều kiện thuận lợi cho Tòa án trong công tác điều tra, xem xét, thẩm định tại chỗ, định giá tài sản trong quá trình giải quyết các loại vụ án.

- Tiếp tục hỗ trợ đầu tư trang thiết bị làm việc và kinh phí để thực hiện công tác xét xử các vụ án nói chung, những vụ án lớn, phức tạp nói riêng; hỗ trợ kinh phí tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, ngoại ngữ, tin học, cập nhật thông tin đối với cán bộ công chức và đội ngũ Hội thẩm nhân dân.

- Kiến nghị Tòa án nhân dân tối cao sớm tạo điều kiện để đội ngũ cán bộ đã qua đào tạo nghiệp vụ xét xử được bổ nhiệm vào các chức danh phù hợp, nhằm tháo gỡ khó khăn về nguồn nhân lực phục vụ tốt công tác giải quyết án trong thời gian tới. Có kế hoạch tăng cường biên chế cho Tòa án nhân dân huyện Chư Pưh để đơn vị hoàn thành nhiệm vụ chung của ngành.

- Đề nghị Hội đồng nhân dân huyện, Ủy ban nhân dân huyện hỗ trợ kinh phí cho hoạt động của đoàn Hội thẩm nhân dân năm 2020.

B. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CÔNG TÁC NĂM 2020

1. Quán triệt và triển khai tổ chức thực hiện nghiêm túc Nghị quyết và các văn kiện của Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng; Nghị quyết của Đảng, Quốc hội về công tác cải cách tư pháp và phòng, chống tội phạm. Tăng

cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng. Tiếp tục thực hiện việc kiểm điểm tự phê bình và phê bình theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4. Tiếp tục triển khai nghiêm túc Chỉ thị số 03-CT/TW ngày 14/5/2011 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, kết hợp với thực hiện cuộc vận động "*nâng cao phẩm chất chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống của đội ngũ Thẩm phán, cán bộ, công chức ngành Tòa án nhân dân*", gắn với phong trào thi đua "*Phụng công, thủ pháp, chí công vô tư*" với phương châm là *"Phải gần dân, hiểu dân, giúp dân, học dân*". Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về "Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ.

Lấy việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh là tiêu chí phấn đấu, rèn luyện của mỗi cán bộ, công chức trong công tác thi đua yêu nước. Kịp thời khen thưởng đối với các cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác và tuyên dương, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua yêu nước của ngành.

2. Về công tác chuyên môn, nghiệp vụ:

- Đẩy nhanh tiến độ và nâng cao chất lượng giải quyết, xét xử các loại vụ án, hạn chế tới mức thấp nhất các bản án, quyết định bị hủy, sửa do lỗi chủ quan của Thẩm phán, đảm bảo giải quyết xét xử các vụ án trong thời hạn luật định, phấn đấu không để xảy ra việc kết án oan người không có tội và bỏ lọt tội phạm, các bản án đã tuyên đúng pháp luật, đầy đủ, rõ ràng, dễ hiểu, có sức thuyết phục cao và có tính khả thi. Tiếp tục tập trung giải quyết nhanh và dứt điểm các vụ án hình sự và các tranh chấp, yêu cầu về dân sự nổi cộm, gây bức xúc trong giai đoạn hiện nay, chú trọng và làm tốt công tác hòa giải trong quá trình giải quyết các vụ, việc dân sự, nâng cao hiệu quả công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo về tư pháp, thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

- Phối hợp chặt chẽ với UBND huyện và các cơ quan chuyên môn của UBND huyện trong việc giải quyết các tranh chấp liên quan đến đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

- Thường xuyên liên hệ với các cơ quan tiến hành tố tụng như Công an, Viện kiểm sát nhân dân huyện trong việc giải quyết kịp thời các vụ án hình sự, đặc biệt là các vụ án trọng điểm, các vụ án mà dư luận xã hội quan tâm.

3. Công tác xây dựng ngành:

- Phát động phong trào thi đua lập nhiều thành tích xuất sắc trong toàn thể đơn vị chào mừng kỷ niệm những ngày lễ lớn trong năm 2019 và kỷ niệm 75 năm ngày truyền thống hệ thống Tòa án nhân dân (13/9/1945 – 13/9/2020)

- Thực hiện tốt chỉ thị của Chánh án TANDTC về việc triển khai, tổ chức thực hiện nhiệm vụ trọng tâm công tác năm 2020 của hệ thống Tòa án nhân dân.

- Thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở và các văn bản pháp luật có liên quan. Tiếp tục nghiên cứu đổi mới thủ tục hành chính, tinh giản các thủ tục tiếp nhận, thụ lý đơn, thụ lý hồ sơ các loại vụ án, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các đương sự bảo vệ quyền lợi hợp pháp; ngăn ngừa tham nhũng, tiêu cực xảy ra trong cơ quan, đơn vị; duy trì sự ổn định, trật tự trong cơ quan.

- Tăng cường công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Tòa án.

4. Về công tác Hội thẩm nhân dân:

- Phối hợp thường xuyên với Trưởng đoàn Hội thẩm nhân dân trong công tác quản lý, lãnh đạo hoạt động của đoàn Hội thẩm nhân dân, đảm bảo cho các Hội thẩm nhân dân đều được tham gia xét xử tại các phiên tòa.

- Chuẩn bị kinh phi, cấp phát tài liệu tập huấn cho các Hội thẩm nhân dân tham gia tập huấn nghiệp vụ theo kế hoạch của ngành năm 2020.

5. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo:

Phân công công chức phụ trách tiếp dân và duy trì thường xuyên chế độ tiếp dân, giải quyết kịp thời, đúng pháp luật mọi khiếu nại, tố cáo của công dân thuộc thẩm quyền.

6. Công tác khác:

Tích cực tham gia các phong trào đền ơn đáp nghĩa, tham gia tích cực các hoạt đồng văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao do ngành và địa phương tổ chức, phát động.

Trên đây là kết quả công tác năm 2019 và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm, biện pháp thực hiện năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Chư Pưh./.

Thay mặt Tòa án nhân dân huyện chúc chủ tọa cuộc họp, quý vị đại biểu mạnh khỏe, gia đình hạnh phúc, chúc kỳ họp thành công tốt đẹp.

Nơi nhận:
- Thường trực HĐND huyện;
- Ban pháp chế HĐND huyện;
- Các Đại biểu HĐND huyện;
- Lưu VP – TA.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PƯH

CHÁNH ÁN

Hồ Hoàng Liêu